

Số: /ĐLDKBK-BC-BKS

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ BẮC KẠN**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Thưa Quý cổ đông:

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp Số 68/2013/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn;
- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO tại báo cáo số 023/2018/VACO/BCKiT.NV2 ngày 20/02/2019;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị tổng kết thực hiện kế hoạch năm 2018.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2018 của Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
1	Tổng Sản lượng				
-	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	14,93	18,2	122%
-	Sản lượng điện thương mại	Triệu kWh	14,78	18,02	122%
2	Chỉ tiêu tài chính				
2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17,82	20,53	115,22%
-	Doanh thu từ SXKD điện năng	Tỷ đồng	17,22	20,392	118,4%
-	Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,60	0,134	22,33%
2.2	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	17,08	19,73	115,47%
-	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	4,82	4,83	100,21%
-	Lãi vay	Tỷ đồng	1,52	1,17	76,97%
-	Bảo hiểm		0,29	0,29	100,00%
-	Chi phí hoạt động SXKD	Tỷ đồng	9,88	13,44	135,92%
-	Chi phí dịch vụ khác	Tỷ đồng	0,57	-	0,00%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
2.3	Giá thành	VND/kwh	1.131,00	1.095,00	96,81%
2.4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,53	0,80	217,03%
2.5	Nộp ngân sách NN		3,49	4,20	120,34%
3	Chỉ tiêu lao động, và thu nhập				
-	<i>Lao động bình quân</i>	<i>Người</i>	<i>31,00</i>	<i>29,00</i>	<i>93,55%</i>
-	<i>Thu nhập</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>12,00</i>	<i>12,60</i>	<i>105,00%</i>
4	Chỉ tiêu về đào tạo	Lượt người	50,00	50,00	100,00%

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Chỉ tiêu sản lượng thương mại: Hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm 2018: 22% do nguyên nhân sau:

Một là, trải qua quá trình 6 năm vận hành, kinh nghiệm của đội ngũ vận hành của công ty được nâng cao rõ rệt đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, vì vậy thời gian dừng máy do sự cố hoặc sửa chữa trong những tháng đầu năm không đáng kể và tận dụng tối đa lượng nước để phát điện.

Hai là, ngay từ đầu tháng 01/2018 Công ty đã chủ động đưa thời gian phát điện mùa khô nhiều lên, tập trung đủ nước phát điện vào giờ cao điểm. Đặc biệt mùa mưa lũ không để xảy ra sự cố nghiêm trọng nào phải dừng máy để khắc phục hậu quả.

- Chỉ tiêu doanh thu: Doanh thu cả năm 2018 hoàn thành vượt mức 15% so với kế hoạch (trong đó doanh thu bán điện vượt 18%) do một số yếu tố sau:

Chủ đầu tư đã chủ động và phối hợp với Điện lực Bắc Kạn để tận dụng phát điện tối đa trong khung giờ cao điểm vì vậy đã làm doanh thu của nhà máy tăng lên.

- Chỉ tiêu chi phí: Tăng do sản lượng điện thương mại tăng dẫn đến chi phí O&M biến đổi tăng trong đó tăng cao nhất là thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng, chi phí sản xuất chung, phân bổ các khoản chi phí xử lý xư cổ do mưa lũ gây ra từ năm 2017, chi phí sử dụng đất từ năm 2012 đến tháng 5/2018.....

- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 0,803 tỷ đồng do nguyên nhân sau:

Một là do sản lượng điện phát khung giờ cao điểm chiếm trên 90% làm cho doanh thu bán điện tăng 15% so với kế hoạch.

Hai là do tốc độ tăng sản lượng điện thương phẩm (22%) cao hơn tốc độ tăng chi phí (14%) làm cho lợi nhuận tăng 51% (tương đương với số tuyệt đối là 273 triệu đồng).

- Chỉ tiêu giá thành giảm 36 đồng từ 1.131 đồng xuống 1.095 đồng là do các nguyên nhân sau:

+ Do doanh thu bán điện cả năm vượt so với kế hoạch 18%;

+ Do tốc độ tăng sản lượng điện thương mại 22% cao hơn tốc độ tăng chi phí 14%;

+ Do Công ty chủ động tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2018 được 230 triệu đồng, đạt 100%/kế hoạch, góp phần đáng kể giảm giá thành SX điện năng.

Tóm lại: Trên cơ sở các chỉ tiêu như phân tích ở trên, và theo kế hoạch SXKD năm 2018 được giao tại văn bản số 3958/ĐLDK-KTKH ngày 29/12/2017 của Tổng Công ty Việt Nam-CTCP về việc triển khai Nghị quyết số 175/NQ-ĐLDK-HĐTV ngày 28/12/2017 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Việt Nam-CTCP, đơn vị đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

II. Về thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Kiểm toán

- Công ty đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính và thuế.
- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.
- Sau khi thẩm định Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán năm 2018, Ban Kiểm soát thống nhất nội dung Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty lập, đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán như sau: *"Ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề đã nêu tại đoạn: cơ sở của ý kiến Kiểm toán ngoại trừ thì Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan"*.
- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thể hiện ở bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Khả năng thanh toán nhanh	1,167 lần	1,386 lần
2	Khả năng thanh toán hiện hành	1,194 lần	1,412 lần
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	25,2%	21,08%
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	74,8%	78,92%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	2,4%	3,94%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	0,6%	1,07%
7	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng)	50	92,97

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Kiểm toán)

III. Về thẩm tra Báo cáo Quyết toán Quỹ tiền lương năm 2018

Quyết toán Quỹ tiền lương của Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn được lập trên cơ sở kế hoạch Quỹ tiền lương đã được HĐQT Công ty phê duyệt năm 2018, phương pháp tính và chi trả lương căn cứ theo Quy chế Tiền lương của Công ty, được điều chỉnh phù hợp với kết quả SXKD thực tế của Công ty năm 2018.

Kết quả thẩm tra Quyết toán Quỹ tiền lương của Công ty năm 2018 của Ban Kiểm soát cho thấy:

- Báo cáo Quyết toán lương năm 2018 được lập đã tuân thủ các quy định trong Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty, bám sát kế hoạch SXKD và kế hoạch tiền lương đã được HĐQT phê duyệt năm 2018;

- Việc hạch toán chi phí tiền lương đảm bảo đúng quy định của chế độ Kế toán hiện hành, việc trích lập Quỹ tiền lương phù hợp với kết quả SXKD và được phân chia hợp lý giữa Quỹ tiền lương Người đại diện và Quỹ tiền lương Người lao động.

- Việc sử dụng và chi trả tiền lương năm 2018 tuân thủ đúng nguyên tắc: đảm bảo tốc độ tăng tiền lương thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động. Cụ thể: Quỹ tiền lương sử dụng của Công ty năm 2018 là: 4,331 tỷ đồng tăng so với năm 2017 (3,666 tỷ đồng) là 18,13% thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động của năm 2018 so với năm 2017 là 30,3%.

Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Ghi chú (%TH/KH)
			Kế hoạch	Quyết toán (số được thực hiện)	
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Chỉ tiêu SXKD				
1	Sản lượng điện	Tr.Kwh	14,72	18,015	121,88%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17,82	20,533	115,22%
-	Doanh thu từ hoạt động SXKD chính	-nt-	17,22	20,392	118,4%
-	Doanh thu tài chính	-nt-		0,134	
-	Doanh thu khác (nếu có)	-nt-	0,6	0,006	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	17,29	19,73	114,11%
	<i>Trong đó:</i>				
-	Tổng chi phí chưa lương	Tỷ đồng	13,26	15,4	116,13%
-	Chi phí tiền lương	triệu đồng	4.026	4.326	107,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,53	0,801	151,13%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3,58	4,2	135%
II	Lao động, tiền lương				
1	Lao động định biên/cuối kỳ	người	29	28	96,5%
-	Viên chức quản lý doanh nghiệp	-	4,00	4,00	100,00%
-	Lao động thực hiện công tác SXKD	-	25	24	96,00%
2	Lao động bình quân	người	29	28,6	98,6%
-	Viên chức quản lý doanh nghiệp	-	4,00	4,00	100,00%
-	Lao động thực hiện công tác SXKD chính	-	25,00	24,60	98,4%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Ghi chú (%TH/KH)
			Kế hoạch	Quyết toán (số được thực hiện)	
1	2	3	4	5	6=5/4
3	Năng suất lao động (DT-CP chưa lương/LĐ b/q)	Trđ/ng/năm	178,67	208,37	116,22%
-	NSLĐ của doanh thu thực hiện công tác SXKD chính		178,67	208,37	116,22%
4	Quỹ tiền lương	trđ	4.026	4.331	107,5%
-	Quỹ tiền lương của Viên chức quản lý	trđ	1.005,7	1.091	108,8%
-	Quỹ tiền lương của người lao động	trđ	3.021,7	3.240	106,9%
5	Tiền lương bình quân	trđ/ng/tháng	11,372	12,6	110,8%
-	TLBQ Viên chức quản lý doanh nghiệp	trđ/ng/tháng	20,95	22,72	108,9%
-	TLBQ lao động thực hiện công tác SXKD chính	trđ/ng/tháng	9,87	10,97	110,8%
6	Tổng chi phí tiền lương	trđ	4.026	4331	107,5%

IV. Các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty

1. Công tác thu hồi công nợ:

Tại thời điểm hiện tại, Công ty đang tập trung giải quyết thu hồi công nợ đối với các Nhà thầu còn dây dưa kéo dài khi tham gia xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Nậm Cắt. Cụ thể:

a. Liên danh Công ty CP Sông Đà 9.06 & Công ty CPĐT khoáng sản và XD Thành Nam.

Tổng số tiền Liên danh nhà thầu phải hoàn trả theo Đơn khởi kiện, bao gồm:

- Tiền tạm ứng và thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng: 6.394.993.680 VNĐ
- Tiền lãi phát sinh (tạm tính đến 15/03/2018): 4.515.185.288 VNĐ

Tổng cộng : 10.910.178.968 VNĐ

Công tác đưa ra xét xử vụ kiện đối với Liên danh Sông Đà 9.06 –Thành Nam đã được Công ty tiến hành khởi kiện từ 30/8/2017.

Ngày 29/01/2018 Công ty nhận được Quyết định số 06/2018/QĐST-KDTM ngày 19/01/2018 của Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân, Hà nội về việc Tạm đình chỉ giải quyết vụ án giữa Nguyên đơn là Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn và Bị đơn là Công ty cổ phần Sông Đà 9.06 do yêu cầu 2 bên phải tiến hành quyết toán.

Sau khi xem xét quyết định trên của Toà, Ngày 29/01/2018 Công ty đã làm đơn kháng cáo và gửi cho Toà án Nhân dân quận Thanh xuân và Tòa án ND Thành phố Hà nội.

Ngày 30/11/2018 Tòa án ND Thành phố Hà nội đã có quyết định số 171/QĐ-PT về việc giữ nguyên quyết định số 06/2018/QĐST-KDTM ngày 19/01/2018 của Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân, Hà nội về việc Tạm đình chỉ giải quyết vụ án giữa Nguyên đơn là Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn và Bị đơn là Công ty cổ phần Sông Đà 9.06 và yêu cầu 2 bên phải tiến hành quyết toán gói thầu, làm cơ sở để Tòa án giải quyết tranh chấp.

Hiện tại, Công ty đang tiếp tục phối hợp với VP luật sư để kháng cáo và đơn đốc TAND Quận Thanh Xuân đưa vụ án ra xét xử.

b. Công ty CP Kỹ thuật công nghệ và TM VN (Vintratec):

Tại thời điểm hiện tại công nợ của Nhà thầu đã xác nhận theo Sổ sách Kế toán (giá trị Hóa đơn phát hành) là: 319.490.108 VND.

Hiện tại Công ty đã đàm phán và yêu cầu Nhà thầu thanh toán khoản công nợ nói trên.

c. Công nợ của các Nhà thầu theo Kết luận Thanh tra của Bộ Xây Dựng

Thực hiện Quyết định số: 54/QĐ-TTr ngày 09/02/2018 của Thanh tra Bộ Xây dựng, về việc thu hồi tiền đối với các Nhà thầu tham gia xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Cát, theo đó Công ty đã phát hành rất nhiều văn bản để thu hồi công nợ với các Nhà thầu. Cụ thể trong năm 2018:

- Đối với Công ty Cổ phần Sông Đà 8.01: Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn đã gửi đến Nhà thầu này công văn số 57/ĐLDKBK-KTKT&AT ngày 26/2/2018 (Lần 1) cho đến công văn số 585/ĐLDKBK-KTKT&AT ngày 04/12/2018 (Lần 11) về việc thu hồi công nợ, số tiền: 12.374.000 VNĐ theo kết luận của Thanh tra Bộ xây dựng.

- Đối với Công ty CP Cơ khí thủy lợi Hải Dương: Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn đã gửi đến Nhà thầu này từ công văn số 56/ĐLDKBK-KTKT&AT ngày 26/2/2018 (Lần 1) cho đến công văn số 584/ĐLDKBK-KTKT&AT ngày 04/12/2018 (Lần 11) về việc thu hồi công nợ, số tiền: 10.395.000 VNĐ theo kết luận của Thanh tra Bộ xây dựng.

Tuy nhiên đến nay các Nhà thầu này vẫn chưa hồi âm và chuyển tiền thanh toán cho Công ty.

2. Công tác đảm bảo an toàn vận hành và xử lý sự cố các công trình xây dựng:

a. Công tác đòi bồi thường của bảo hiểm PVI trong việc khắc phục sự cố mưa lũ ngày 15/5/2017:

Công tác Quyết toán các hạng mục xử lý sự cố ngày 15/5/2017 đã hoàn thành các hạng mục và gửi về đơn vị Giám định bảo hiểm và Bảo hiểm PVI Hà Nội. Hiện tại, Bảo hiểm PVI đã tạm ứng 612 triệu đồng. Tuy nhiên, do nhân sự tại đơn vị giám định bảo hiểm có biến động nên việc kiểm tra các hồ sơ quyết toán kéo dài, đến ngày 28/11/2018 đơn vị giám định đã đưa ra Báo cáo cuối cùng gửi PVI. Hiện tại, Bảo hiểm PVI đã có quyết định đền bù như sau:

- Giá trị quyết toán: 1.646.052.042 VNĐ
- Số tiền PVI đền bù: 1.325.130.545 VNĐ
- Số tiền Công ty còn lại phải thanh toán: 320.921.497 VNĐ

b. Công tác xử lý sự cố sau nhà làm việc:

Trận mưa to kéo dài ngày 28/08/2017 đã làm sạt lở mái ta luy phía sau nhà làm việc, đất đá tràn xuống sát chân tường nhà làm việc, một số tảng đá to lăn xuống gây ách tắc hệ thống rãnh thoát nước từ nhà làm việc ra suối; Phía trên mái ta luy một số tảng đá có nguy cơ rơi xuống phá hỏng khu nhà làm việc.

Sau khi sự cố xảy ra công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật của hạng mục này. Để đảm bảo an toàn cho nhà máy cũng như an toàn cho khu nhà làm việc của công ty. Công ty đã lập dự toán sơ bộ và ký hợp đồng với nhà thầu triển khai xử lý khẩn cấp đào xúc dọn phần đất đá sạt trượt và triển khai mở rộng hành lang an toàn cho phía sau nhà làm việc, giúp cho việc thoát nước dưới chân ta luy được tốt hơn; gia cố ngăn ngừa tối đa lượng bùn cát chảy xuống chân đường ống áp lực và xói nước vào khu vực nhà máy để đảm bảo vận hành bình thường.

Đối với việc xử lý các tảng đá mồ côi và khối đá lớn phía trên đỉnh mái cơ cần xử lý khẩn cấp để tránh sạt lở tiếp xuống khu nhà làm việc: do vị trí tảng đá gần sát Đường ống áp lực và Nhà máy nên không phá đá nổ mìn được vì ảnh hưởng đến công trình nên Nhà thầu thi công đã triển khai mở cơ làm đường lên đỉnh mái cơ khoan tách đá bằng bột nổ, khối lượng thi công chỉ đạt 30% khối lượng.

Căn cứ kết luận tại cuộc họp HĐQT ngày 24/9/2018 và ngày 23/10/2018, hiện tại đơn vị tư vấn đã tách xong khối lượng thực hiện của công tác xử lý sạt lở sau nhà làm việc. Khối lượng đã thực hiện được 2.089 m³ đất đá (bao gồm cả phần khối lượng xử khẩn cấp và khối lượng xúc sạt trượt). Giá trị đơn vị tư vấn đã tính ước phần xây dựng đã xử lý khoảng 501 triệu đồng. Hiện tại đơn vị tư vấn đã hoàn tất hồ sơ Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn phương án xử lý thích hợp dự kiến hoàn thành trước 30/4/2019 để đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

c. Cải tạo nâng cấp đường vận hành:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt; căn cứ kế hoạch đấu thầu điều chỉnh của hạng mục Đường vận hành đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, đến nay Công ty đã hoàn thành việc nâng cấp tuyến đường dài gần 300 m, với giá trị khoảng 880 triệu đồng. Hiện tại, Công ty đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ hoàn công và quyết toán.

d. Công tác tiêu tu, bảo trì công trình:

- Bảo dưỡng thiết bị công nghệ: Bao gồm các công tác kiểm tra, bảo dưỡng tua bin thủy lực; hệ thống van đĩa trước tua bin; hệ thống điều tốc tổ máy; máy phát thủy lực; hệ thống kích thích máy phát; hệ thống đo nhiệt độ tốc độ và phanh hãm; hệ thống bảo vệ điện và cơ khí thủy lực; hệ thống thiết bị phụ (dầu, khí, nước); các máy biến áp chính và máy biến áp dự phòng; thiết bị phân phối 6.3kV, thiết bị phân phối 35 kV, hệ thống cung cấp nguồn AC, DC; các hệ thống giám sát điều khiển, đo lường toàn nhà máy; các máy phát điện diesel; hệ thống báo cháy tự động; các hệ thống thiết bị cơ khí thủy công đập

đầu mối, bể áp lực, đường ống áp lực và hạ lưu nhà máy; hệ thống đường điện tự dùng cấp điện đập đầu mối, đường điện dự phòng từ trạm biến áp dự phòng về nhà máy. Kiểm tra cách điện máy phát thủy lực; kiểm tra cách điện thiết bị phân phối 6,3kV; kiểm tra cách điện và mẫu dầu máy biến áp chính; cách điện thiết bị phân phối 35kV; biến dòng điện, biến điện áp đo lường.

- Bảo trì công trình xây dựng Giai đoạn 1: Bảo trì Giai đoạn 1 bao gồm các công việc: Gia cố mái BAL, Đường ống áp lực; Chống thấm Kênh dẫn, Xây nâng thành kênh; Phát quang tuyến kênh, tuyến Ống áp lực, Đường vận hành, Đường điện 0,4kV; khơi thông rãnh thoát nước dọc ĐVH, tuyến kênh; gia cố các cống trên kênh và ĐVH.

- Bảo trì công trình xây dựng giai đoạn 2: Bảo trì đường TC1 bị sạt lở sau mùa mưa lũ, xây nâng thành kênh, Gia cố chân ta luy mái bê tông sau nhà bảo vệ do bị xói, Gia cố rãnh kênh dẫn nước, gia cố sau nhà máy, nạo vét kênh xả nhà máy.

Tổng Chi phí như sau:

- Tổng giá trị quyết toán các hạng mục: 636.200.609 VNĐ
- Số tiền Công ty đã tạm ứng, thanh toán: 617.324.612 VNĐ
- Số tiền Công ty còn lại phải thanh toán: 18.875.997 VNĐ

V. Tình hình quản lý và điều hành Công ty

Sau hơn 1 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty đại chúng, trên cơ sở các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thì HĐQT, Ban điều hành đã từng bước hoàn thiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Quy chế, Quy trình... để thực hiện quản trị Công ty theo mô hình mới như: Quy chế quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, Quy chế công bố thông tin, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế Thương vận hành an toàn. Cụ thể như sau:

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết nhằm định hướng về chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền và trách nhiệm để cùng nhau xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Các hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT

được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác giám sát, kiểm tra hàng quý do Ban Kiểm soát thực hiện.

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác:

- Góp ý điều chỉnh, bổ sung các Quy chế, quy định do Công ty ban hành;
- Từ ngày 15/3/2018 đến 20/3/2018, Ban Kiểm soát thực hiện việc Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Kiểm toán và Báo cáo Quyết toán lương của Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn trước khi trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018;
- Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành và các cuộc họp của HĐQT tổ chức;
- Từ ngày 10 đến ngày 15 của tháng cuối Quý, Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổ chức họp Ban Kiểm soát để đánh giá tình hình SXKD và lập Báo cáo giám sát hàng Quý đối với Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn theo Quyết định số 472/QĐ-ĐLKD-HĐTV của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam ngày 16/08/2013 về việc phê duyệt và ban hành “Quy chế Quản lý vốn của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác”.
- Ngày 14/12/2018 Ban Kiểm soát đã tổ chức họp nhằm đánh giá các kết quả công tác Kiểm soát Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn năm 2018 và xây dựng kế hoạch Kiểm soát năm 2019;
- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

1. Báo cáo các nội dung theo chế độ báo cáo của Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát do Tổng công ty bổ nhiệm/giới thiệu được ban hành tại Quyết định số 472/QĐ-ĐLKD-HĐTV ngày 16/8/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, về việc phê duyệt và ban hành “Quy chế quản lý vốn của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác”.
2. Kiểm tra công tác chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra tính tuân thủ của Công ty trong việc thực hiện các Quy định của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn và Pháp luật Nhà nước.
3. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và các báo cáo tài chính Quý/giữa niên độ năm 2019;
4. Giám sát công tác cân đối và quản lý dòng tiền; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn doanh nghiệp, quản lý công nợ phải thu phải trả; tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;
5. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
6. Thực hiện giám sát thực tế tại đơn vị về các mặt hoạt động của Công ty và gửi báo cáo cho các Cổ đông của Công ty;
7. Tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến đối với một số vấn đề cụ thể theo yêu cầu của các cổ đông hoặc HĐQT.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty.

VII. Kiến nghị và kết luận

Trong năm 2018 với sự nỗ lực của HĐQT, Ban lãnh đạo, đã điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch vượt mức Kế hoạch đặt ra trên các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đảm bảo đời sống người lao động và nộp Ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, cũng nên lưu ý một số điểm sau:

1. Về công tác thu hồi công nợ:

Mặc dù Đơn vị đã có nhiều cố gắng bám sát, đôn đốc thu hồi công nợ của các Nhà thầu cũng như làm việc với Tòa án để đôn đốc giải quyết vụ án khởi kiện Liên danh nhà thầu Công ty CP Sông Đà 9.06 & Công ty CPĐT khoáng sản và XD Thành Nam. Tuy nhiên, đến nay kết quả vẫn chưa khả quan. Đề nghị Đơn vị cần có những giải pháp quyết liệt hơn nữa để đôn đốc và thu hồi bằng được công nợ với các Nhà thầu này trong năm 2019, đảm bảo cân đối dòng tiền tốt hơn cho Đơn vị.

2. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đơn vị đã Ban hành Quy chế thực hành, tiết kiệm chống lãng phí và đã đăng ký Kế hoạch thực hiện tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết của Tổng Công ty. Đề nghị Đơn vị cần tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể và giao chỉ tiêu cho các đầu mối nhằm triệt để tiết kiệm các chi phí tại các khâu trong quá trình SXKD, đảm bảo hiệu quả SXKD lâu dài.

3. Về các khoản chi phí phát sinh ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD năm 2019:

Theo kế hoạch, năm 2019 Công ty sẽ tiến hành đại tu Nhà máy thủy điện Nậm Cắt. Vì vậy, sau khi đã trưng cầu ý kiến tư vấn của các chuyên gia, các Phòng/ Phân xưởng vận hành cần rà soát kiểm tra và khẩn trương lập Dự toán để HĐQT phê duyệt Kế hoạch đại tu Nhà máy và bố trí kinh phí kịp thời đảm bảo công tác đại tu đạt hiệu quả, không làm ảnh hưởng nhiều đến công tác vận hành và kết quả SXKD theo kế hoạch đã đề ra.

Năm 2018, do tình hình mưa, lũ gây sạt lở nhiều công trình XD thuộc Nhà máy thủy điện Nậm Cắt, Đơn vị đã tổ chức sửa chữa, khắc phục và tiến hành đòi bồi thường bảo hiểm công trình đối với PVI. Tuy nhiên, mức độ bồi thường của Bảo hiểm PVI sẽ không đủ bù đắp chi phí thực tế phát sinh để khôi phục các công trình đã bị tổn thất, Đơn vị phải hạch toán phân bổ các chi phí này vào năm 2019.

Bên cạnh đó, khi có quyết định của Tòa án trong việc giải quyết công nợ với các Nhà thầu tham gia XD Nhà máy thủy điện Nậm Cắt thì Đơn vị phải hạch toán dự phòng công nợ phải thu khó đòi các khoản công nợ cho năm 2019.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định theo pháp luật hiện hành để thực hiện quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng.

Từ những lý do trên, nếu sản lượng Nhà máy không đạt được như kế hoạch đặt ra, trong khi các khoản chi phí phát sinh tăng lên chắc chắn sẽ gây ra Lỗ trong năm 2019, đề

ngợi Đơn vị thực hiện rà soát, triệt để thực hành tiết kiệm, giảm bớt các chi phí không cần thiết để cắt giảm chi phí, đảm bảo lợi nhuận như trong kế hoạch năm 2019 đề ra.

Trong hoạt động để thực hiện tốt vai trò kiểm soát ở mức cao nhất Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác phối hợp của Ban Giám đốc và các bộ phận Phòng/PXVH trong Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Khiết